TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1983;

Trú tại: Làng C. M, xã P. T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1985;

Đều trú tại: Thôn 3, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về con chung:* Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Về tài sản và công nợ:* Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn:* Chị Nguyễn Thị N yêu cầu anh Phạm Văn Đ cấp dưỡng một lần số tiền là 5.000.000đ cho chị N vì hiện tại chị khó khăn, túng thiếu. Anh Đ đồng ý và đã giao đủ cho chị N 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

***** *Về án phí:* Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị N thống nhất, anh Đ chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng tiền cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0007320 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, anh Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã P. T, huyện Ngọc Lặc;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng